TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/**2023/HS-ST
Ngày 10/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**

Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô N Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HS ngày 27/3/2023, đối với:

*** Bị cáo: Khổng Văn T,** sinh năm 1976 tại Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Hoàng S, xã Tử D, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Khổng Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị N; Vợ: Trần Thị H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2003; Danh chỉ bản số 772 lập ngày 15/11/2022 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Ngô Minh H** (Đã chết do tai nạn giao thông).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn N M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Bố anh H).

2. Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Thôn Gia K, xã Trung M, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Mẹ anh H).

Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị N: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn N M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, Khổng Văn T, sinh 1976, nơi thường trú: Thôn Hoàng S, xã Tử D, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (Có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải BKS: 30X - XXXX chở bình sành sứ đi bán ở địa bàn huyện Sóc Sơn và bán ở ria đường 131 gần Trường Đại học Thủ Đô. Khoảng 07h30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 2, rồi rẽ vào đường 131 đến địa điểm bán hàng ven tại km 7 + 300 đường 131, địa phận thôn D T, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khổng Văn T bật xi nhan bên trái đồng thời chuyển hướng sang bên trái đường, khi T điều khiển phần đầu xe ô tô đi qua vạch kẻ sơn chia chiều đi ở giữa đường khoảng 50cm đã va chạm với xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX do anh Ngô Minh H (Sinh năm 2005, nơi thường trú: Thôn N M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh H đã tử vong.

Khám nghiệm hiện trường:

Tại km 7 + 300 đường 131, địa phận thôn D T, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Đường rải nhựa nhẵn phẳng, rộng 7m00, giữa đường có vạch sơn đơn nét đứt chia hai chiều đi. Lấy mép đường bên phải chiều đường QL3 => QL2 làm chuẩn.

- Vị trí xe ô tô BKS: 30X - XXXX đỗ bên phải đường theo chiều đường Quốc lộ 2 đi Quốc lộ 3. Đo tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 4m40, tâm trục bánh sau vào là 4m50. Đo tâm trục bánh sau về hướng Quốc lộ 2: 3m60 là vị trí cột km 7 + 300. Tâm trục bánh sau đo về hướng Quốc lộ 3: 00m80 là tâm vùng vỡ.

- Vị trí vùng vỡ (Số 2 theo hiện trường) để lại trên mặt đường, KT 6m60 x 3m00. Từ tâm vùng vỡ đo vào là 0m30. Từ tâm vùng vỡ đo về hướng Quốc lộ 2: 0m80 là tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 30X - XXXX.

- Vùng mảnh vỡ (Số 4 theo hiện trường) để lại trên mặt đường, KT 01m10 x 01m40. Từ tâm vùng vỡ đo vào là 0m80. Từ tâm vùng vỡ đo về hướng Quốc lộ 2: 3m20 là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX.

- Vị trí xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX đổ nghiêng phải ngoài lề đất, đầu xe hướng Quốc lộ 2, đuôi xe hướng Quốc lộ 3. Từ tâm trục bánh trước

đo vào mép đường là 0m20, bánh sau là 0m50. Từ tâm trục bánh sau đo về hướng Quốc 3: 14m20 là tâm trục bánh sau xe ô tô BKS: 30X - XXXX.

Xe mô tô đổ để lại trùng vết cày trên mặt đường dài 15m30, chiều từ Quốc lộ 3 hướng Quốc lộ 2. Đầu vết cày đo vào là 01m40, cuối vết cày trùng với giá để chân bên phải xe mô tô.

Tại Bản kết luận giám định số 7104/KL ngày 04/11/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh ở mặt ngoài phía trên bên trái ốp kim loại đầu xe ô tô BKS: 30X - XXXX có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau (Ảnh 7), phù hợp dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở thanh kim loại chân gương cH hậu bên trái xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX (Ảnh 8). Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh ở mặt ngoài phía trên bên trái ốp nhựa chắn đà trước xe ô tô BKS: 30X - XXXX có chiều từ phải sang trái, từ trước về (Ảnh 9), phù hợp dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở vai càng giảm xóc trước bên trái xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX (Ảnh 10). Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh và màu trắng ở mặt ngoài phía dưới bên trái ốp nhựa chắn đà trước xe ô tô BKS: 30X - XXXX có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau (Ảnh 11), phù hợp dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh và màu trắng ở bàn để chân sau bên trái xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX (Ảnh 12). Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Không xác định được điểm va chạm đầu tiên trên phương tiện và điểm đầu tiên trên mặt đường.

2. Vùng dấu vết cày trên mặt đường dài 15m30 (Vị trí số 3 trong sơ đồ hiện trường), phù hợp dấu vết trượt xước ở bàn để chân bên phải xe mô tô BKS: 29Z1 - XXX.XX. Vùng dấu vết cày trượt này có chiều từ đầu dấu vết đến vị trí cuối cùng của vết trùng với bàn để chân bên phải xe mô tô biển số 29Z1 - XXX.XX.

Tại Bản kết luận định giá số 399/KL- HĐ ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Z1-XXX.XX các phần bị hư hỏng, có giá trị 813.698 đồng; Chiếc xe ô tô BKS: 30X - XXXX các phần bị hư hỏng có giá trị là 3.043.200 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1327 ngày 07/10/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội kết luận:

1. Mẫu máu của nạn nhân Ngô Minh H giám định: Không có Ethanol.

2. Mẫu máu của nạn nhân Ngô Minh H giám định: Âm tính với các chất kích thích.

3. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS: 29Z1 - XXX.XX, đăng ký mang tên Lê Thị Thu (Sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn T (Sinh năm 1985, nơi thường trú: Thôn N M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại cho ông Ngô Văn T (Là bố của nạn nhân H). Ông Ngô Văn T khai chiếc xe máy anh để ở nhà nhưng anh H lấy đi lúc nào ông không biết, ông không giao xe cho anh H.

Đối với xe ô tô ô tô BKS: 30X - XXXX đăng ký mang tên Công ty Cổ phần TM và PT Công nghệ Hà Nội Mới DHP, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của Khổng Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Khổng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Khổng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Ngô Minh H số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm, hai mươi triệu đồng). Các bên liên quan đã thống nhất giải quyết xong về dân sự trong vụ án; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Khổng Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của Khổng Văn T phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Khổng Văn T về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Khổng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện của bị hại xác định đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường số tiền 220.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Khổng Văn T về tội danh và điều luật như

Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Khổng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong nên không phải đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên M và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, tại Km7 + 300 đường 131 thuộc địa phận thôn D T, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Khổng Văn T (Có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 30X - XXXX, do tH chú ý quan sát, sang đường không đảm bào an toàn nên đã va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 29Z1 - XXX.XX do anh Ngô Minh H điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh Ngô Minh H đã bị chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đã cấu thành "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

...".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Khổng Văn T về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do không chấp hành đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ nên bị cáo đã phạm tội. Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội xâm phạm nói chung.

[3]. Xét về lỗi của bị hại: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị hại Ngô Minh H chưa đủ 18 tuổi, không có giấy phép lái xe và không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô có dung tích xi - lanh từ 50cm^3 trở lên theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe cơ giới, vi phạm khoản 9 Điều 8 và điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, bị hại Ngô Minh H có một phần lỗi.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi xảy ra sự việc đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc và phía bị hại có một phần lỗi là điều khiển phương tiện giao thông khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Để tăng tính hiệu quả của hình phạt chính và để bị cáo có điều kiện sửa chữa vi phạm, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về bảo hiểm trách nhiệm dân sự: Các bên không yêu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: **Khổng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù** về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Khổng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tử D, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung:

Cấm bị cáo Khổng Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn **01 (Một) năm**, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa